

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I Danh mục TTHC mới ban hành					
1		Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 96 và Điều 97 của Luật Địa chất và Khoáng sản; (2) Điều 131 và Điều 136 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Phụ lục Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường
II Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung					
1	5.003358	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 26 Luật Địa chất và Khoáng sản được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Luật số 147/2025/QH15; (2) Điều 12, Điều 13 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP	Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và

		hoạt động khoáng sản		ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Môi trường
2	5.003359	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 100 Luật Địa chất và Khoáng sản được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Luật số 147/2025/QH15; (2) Điều 143a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
3	5.003367	Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 48 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; (2) Phụ lục Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	5.003369	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 71, Điều 72 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; (2) Phụ lục Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	5.003370	Thu hồi giấy phép khai	Địa chất	(1) Điều 86 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày	Chủ tịch

		thác tận thu khoáng sản	và khoáng sản	02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; (2) Phụ lục Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	5.003373	Lập, phê duyệt, công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 101 Luật Địa chất và Khoáng sản được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Luật số 147/2025/QH15; (2) Điều 144 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường
III Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ					
1	5.003371	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; (2) Phụ lục Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	Chủ tịch UBND tỉnh
2	5.003375	Xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do Nhà	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 126 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (2) Phụ lục Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy	Chủ tịch UBND tỉnh

		nước đầu tư		định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	
--	--	-------------	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Danh mục TTHC mới ban hành					
1		Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch UBND cấp xã	Địa chất và khoáng sản	(1) Điều 96 và Điều 97 của Luật Địa chất và Khoáng sản; (2) Điều 131 và Điều 136 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Phụ lục Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	Chủ tịch UBND cấp xã; Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị